

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8-CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 05-01-2026

V/v “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tâm, bà Cao Thị Lệ Pha.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Kha là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8-Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8-Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 423/2026/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2025/QĐXX-ST, ngày 28 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975. Số CCCD: 095075000972, ngày cấp 03/11/2023.

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã ĐH, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Lê Hồng T, sinh năm 1976. Số CCCD: 095176001342.

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã ĐH, tỉnh Cà Mau.

(Ông H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2025, trong quá trình tố tụng, ông Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà T chung sống vào năm 1998, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là Ủy ban nhân dân xã Đông Hải, tỉnh Cà Mau) vào ngày 02/12/2002.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, có 03 con chung, nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn do vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, ông và

bà T sống ly thân đã lâu, không còn yêu thương, quan tâm lẫn nhau, tiếp tục chung sống cũng không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu ly hôn với bà T.

Về con: Ông và bà T có 03 người con chung gồm Nguyễn Hồng M, sinh năm 1999, Nguyễn Tiểu M1, sinh năm 2001. Hai con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; người con Nguyễn Văn H1, sinh năm 2008 hiện nay đang sống cùng bà T, khi ly hôn ông đồng ý giao con cho bà T tiếp tục nuôi, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Ông và bà T chung sống không có tài sản, không có nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Lê Hồng T vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Cà Mau, tỉnh Cà Mau phát biểu:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Ý kiến về giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Năm 1998, ông H và bà T tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa ông H và bà T phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân của ông H và bà T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho ông H được ly hôn với bà T là phù hợp.

Về con: 02 người con chung gồm Nguyễn Hồng M, sinh năm 1999, Nguyễn Tiểu M1, sinh năm 2001 đã thành niên nên không xem xét; người con Nguyễn Văn H1, sinh năm 2008 hiện nay đang sống cùng bà T, khi ly hôn ông H đồng ý giao con cho bà T tiếp tục nuôi. Để ổn định cuộc sống của con chưa thành niên, cần giao người con Nguyễn Văn H1 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Ông H không đặt ra cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản: Ông H xác định không có tài sản nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân ông H nộp theo quy định của pháp luật.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Cà Mau về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nH định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Lê Hồng T, bà T có địa chỉ tại ấp TĐ, xã Đông Hải, tỉnh Cà Mau. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8-Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ông H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Năm 1998, ông H và bà T tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã Đông Hải, tỉnh Cà Mau) nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa ông H và bà T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau, hiện nay ông H xác định mâu thuẫn giữa ông với bà T đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ. Tuy nhiên, qua thời gian chung sống giữa ông H và bà T không thực hiện được mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà T đến tham dự phiên hòa giải, phiên tòa nhưng bà vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy hôn nhân của ông H và bà T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nH yêu cầu của ông H được ly hôn với bà T là phù hợp.

[2.2]. Về con: Hai con chung Nguyễn Hồng M, sinh năm 1999, Nguyễn Tiểu M1, sinh năm 2001, các con đã thành niên nên không xem xét. Người con Nguyễn Văn H1, sinh năm 2008 hiện nay đang sống cùng bà T, khi ly hôn ông H đồng ý giao con cho bà T tiếp tục nuôi. Để ổn định cuộc sống của con chưa thành niên, cần giao người con Nguyễn Văn H1 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Ông H không đặt ra cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản: Ông H xác định không có tài sản nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H nộp 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Lê Hồng T.

2. Về con: Giao người con Nguyễn Văn H1, sinh năm 2008 cho bà Lê Hồng T tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Lê Hồng T đang nuôi con được tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.

Ông H không đặt ra cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Hai người con Nguyễn Hồng M, sinh năm 1999, Nguyễn Tiểu M1, sinh năm 2001, các con đã thành niên nên không xem xét.

3. Về tài sản: Ông Nguyễn Văn H xác định không có tài sản nên không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân ông Nguyễn Văn H nộp số tiền 300.000 đồng, ông Nguyễn Văn H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002456 vào ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cà Mau được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nH được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nH:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 8 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 8-Cà Mau;
- UBND xã Đông Hải, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Quang Minh Nghiêm